

# *Quan điểm của Hồ Chí Minh*

## VỀ CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

PGS, TS HOÀNG TRANG\*

T rước cuộc khủng hoảng con đường cứu nước của dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã bôn ba khắp thế giới để học hỏi, tìm tòi một con đường cứu nước mới. Sau 10 năm, vào cuối năm 1920, Hồ Chí Minh đã xác định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Con đường cách mạng này đã đi vào cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam mùa Xuân năm 1930. Từ đó tới nay, cách mạng Việt Nam vận động và phát triển theo con đường cách mạng do Hồ Chí Minh xác lập đã liên tục giành thắng lợi vẻ vang.

**1. Hồ Chí Minh khảo cứu cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và các cuộc cách mạng trên thế giới**

Từ khi thực dân Pháp nô sủng xâm lược nước ta, phong trào chống Pháp của nhân dân ta diễn ra mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước. Trong khi đó, triều đình nhà Nguyễn lại thực thi chính

sách bảo thủ, chống cự yếu ớt, từng bước đầu hàng. Với hàng ước Quý Mùi (25-8-1883), nước Việt Nam vốn là một quốc gia độc lập, thống nhất trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.

Triều đình đầu hàng, nhưng một số theo phái chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết đã đẩy binh chống Pháp. Vụ chính biến kinh thành Huế không thành, Tôn Thất Thuyết phải hộ giá vua Hàm Nghi lên căn cứ Tân Sở ở miền Tây Quảng Trị để kháng chiến chống Pháp. Tại Tân Sở, vua Hàm Nghi đã ra *Chiếu Cần Vương* kêu gọi chống Pháp. Hàng trăm cuộc khởi nghĩa khắp cả nước theo ngọn cờ Cần Vương của các quan lại, sĩ phu văn thân cùng toàn dân đứng lên diệt giặc cứu nước. Cùng với phong trào Cần Vương còn có phong trào chống Pháp của nông dân, tiêu biểu là phong trào nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Sau hơn mười năm thực dân Pháp tập trung lực lượng đàn áp với những thủ đoạn thâm độc, các cuộc khởi nghĩa lần lượt bị dập tắt. Nguyên nhân sâu xa của sự thất bại này chính là ngọn cờ phong kiến đã quá lỗi thời, những người lãnh đạo không đề ra được đường lối kháng chiến đáp ứng được nguyện vọng độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc cho nhân dân.

\* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

Sau khi phong trào Cần Vương thất bại, cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp tập trung thực hiện kế hoạch khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Sang đầu thế kỷ XX, phong trào cứu nước của nhân dân ta bước vào trào lưu mới – theo hệ tư tưởng tư sản. Tiêu biểu cho trào lưu này có hai xu hướng. *Một là*, xu hướng bạo động của Phan Bội Châu, bắt đầu từ việc ông lập *Duy Tân hội* (1904) đến *phong trào Đông Du* (1905-1908), *Việt Nam Quang phục hội* (1912). Phan Bội Châu trung thành với chủ trương bạo động – giành độc lập dân tộc bằng con đường vũ trang. *Hai là*, xu hướng cải cách của Phan Châu Trinh ở Trung Kỳ, bằng *phong trào Duy Tân*, cứu nước bằng phương pháp dựa vào Pháp để khai thông dân trí, mở mang dân quyền theo ba phương châm: *Chấn dân khí, Khai dân trí và Hậu dân sinh*. Cùng lúc ở Bắc Kỳ có *phong trào Đông Kinh Nghĩa thực* (1907-1908) do Lương Văn Can và Nguyễn Quyền lãnh đạo cũng thuộc xu hướng cải cách. Phong trào Duy Tân đã châm ngòi cho *phong trào chống thuế ở Trung Kỳ* (1908). Các cuộc đấu tranh dù theo xu hướng nào cũng bị thực dân Pháp đàn áp dã man, cuối cùng đều thất bại. Sau sự thất bại của hai xu hướng cứu nước trên, khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra thì ở Việt Nam phong trào cứu nước lại bùng lên với các cuộc bạo động của Việt Nam Quang phục hội (1914-1915); khởi nghĩa Duy Tân ở Trung Kỳ (1916); khởi nghĩa Thái Nguyên của binh lính (1917); phong trào Hội kín của nông dân Nam Kỳ; phong trào tự phát của công nhân; phong trào khởi nghĩa vũ trang của đồng bào thiểu số... Tất cả đều không thành công.

Phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất mà chủ yếu là khuynh hướng vũ trang và cải cách theo hệ tư tưởng tư sản đã bất lực trước đòi hỏi của dân tộc. Các phong trào chưa có cương lĩnh và chương trình hành động chung, chưa có lực lượng quần chúng đông đảo tham gia. Cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước đặt ra một đòi hỏi khách quan phải có con đường cứu nước mới, khắc phục được tất cả những hạn chế của các phong trào trước đó, tạo ra sức mạnh mới đủ sức phản đế và phản phong để đi tới mục tiêu của đất nước là độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc cho nhân dân. Trong bối cảnh đó, ngày 5-6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành thực hiện ý định đi sang nước Pháp, sang các nước phương Tây xem họ làm như thế nào sau đó sẽ về giúp đồng bào mình thoát khỏi ách nô lệ của đế quốc.

Đi qua nhiều nước với nhiều nghề khác nhau, Người gắn mình với phong trào công nhân, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới và nghiên cứu toàn diện thế giới thuộc địa và tư bản chủ nghĩa. Người đặc biệt quan tâm nghiên cứu các cuộc cách mạng trên thế giới với mong muốn học hỏi được kinh nghiệm giúp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc mình. Năm 1927, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Người đề cập tới nhiều cuộc cách mạng như cách mạng Mỹ, Pháp, Ý, Nhật, Nga... Nghiên cứu, tìm hiểu cuộc cách mạng Mỹ năm 1776 và cách mạng Pháp năm 1789, Người rút ra kết luận: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức

thuộc địa"<sup>1</sup>. Bởi vậy, như ở "Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai"<sup>2</sup>. Vậy là, cách mạng Mỹ và Pháp không triệt để, không giúp nhân dân đi tới tự do, hạnh phúc.

Tháng 6-1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, Người lấy tên là Nguyễn Ái Quốc gửi yêu sách 8 điểm đòi tự do, dân chủ của nhân dân An Nam tới trường đoàn các nước Đồng minh thắng trận họp ở Vécxây của Pháp. Tổng thống Mỹ Uynxon, Trưởng đoàn đại biểu Mỹ cũng hứa trả lời, nhưng cuối cùng không một đoàn nào trả lời. Từ đó, Người cho rằng, những lời tuyên bố về quyền tự do, tự quyết dân tộc của các nhà chính trị tư bản chỉ là những lời đường mật lừa bịp các dân tộc. Người nhận rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản đế quốc là lừa bịp, nói một đường làm một nẻo, nói độc lập, tự quyết cho các dân tộc, thực chất là chia cắt và thống trị các dân tộc. Các dân tộc thuộc địa muốn được giải phóng phải biết trồng cây vào chính lực lượng của bản thân mình. Hồ Chí Minh sớm nhận rõ chỉ có cách mạng vô sản mới giải phóng triệt để cho dân tộc.

## **2. Hồ Chí Minh hướng cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản**

Cuối năm 1917, Hồ Chí Minh từ Luân Đôn về Pari, đúng lúc Cách mạng tháng Mười Nga nổ ra và thành công. Lúc đầu Người chưa có hiểu biết gì về cuộc cách mạng này, ngoài điều biết được V.I.Lênin lãnh tụ Cách mạng tháng Mười "là người rất tốt". Qua nhiều năm tháng nghiên cứu lý luận và hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh mới đi tới nhận định: "Trong thế giới

bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam"<sup>3</sup>. Người nhận rõ: Việt Nam muốn có độc lập tự do phải đi theo con đường cách mạng vô sản tháng Mười Nga. Theo Người: "Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin"<sup>4</sup>.

Đến nhiều nước trên thế giới, gắn mình với các tổ chức chính trị - xã hội và phong trào cách mạng của các nước, nghiên cứu kinh nghiệm cách mạng trên thế giới, Người muốn tìm được một cơ sở lý luận cho cách mạng Việt Nam. Cuối năm 1918 ở Pari, Nguyễn Ái Quốc tham gia Đảng Xã hội Pháp và đầu năm 1919 Người tham gia vào Ủy ban nghiên cứu Quốc tế Cộng sản. Người là một thành viên tích cực vận động ủng hộ và hướng theo Quốc tế III. Ngày 16 và 17-7-1920, Người được đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin. Đọc đi đọc lại nhiều lần, Người nhận rõ Luận cương của Lênin soi sáng con đường giải phóng dân tộc mình. Người viết: "Luận cương của Lênin làm tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!"

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”<sup>5</sup>.

Đến với chủ nghĩa Lênin là bước ngoặt trọng đại trong quá trình nghiên cứu lý luận cách mạng của Hồ Chí Minh. Từ đây Người càng tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh trong Đảng Xã hội Pháp hướng theo lập trường của Lênin. Đỉnh cao của cuộc đấu tranh này là ở Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp vào cuối tháng 12-1920 tại thành phố Tua. Ở Đại hội này, sau một tuần tranh luận, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế III, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Bước ngoặt này cho thấy, Hồ Chí Minh đã đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác-Lênin, xác lập cơ sở lý luận cho cách mạng Việt Nam.

Tham gia Quốc tế III, Hồ Chí Minh càng nhận thức sâu sắc rằng chỉ có Quốc tế III và người sáng lập ra nó là Lênin có chủ trương ủng hộ và giúp đỡ thiết thực các dân tộc thuộc địa đi tới giải phóng hoàn toàn. Người cũng nhận rõ Lênin đã phát triển lý luận cách mạng không ngừng của Mác và Ăngghen trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, khi Lênin viết: “Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xôviết và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”<sup>6</sup>. Đại hội II Quốc tế Cộng sản (1920) đã thảo luận và thống nhất với quan điểm của Lênin. Đại hội đã chỉ ra những điều kiện để một nước lạc hậu bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa tiến thẳng lên chủ nghĩa cộng sản: Nước đó phải có đảng cách mạng của giai cấp vô sản, có cương lĩnh cách mạng đúng đắn, phải giành được độc lập dân tộc, thành lập

các xôviết, đào tạo được đội ngũ cán bộ và xây dựng được các tổ chức quần chúng vững mạnh.

Tiếp thu lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã nhận rõ chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản chung đúc các lý tưởng: Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giai cấp và giải phóng con người. Con đường Hồ Chí Minh thể hiện trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, như Người viết: Việt Nam “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>7</sup>. Con đường cách mạng đúng đắn này được Người chỉ rõ: “Cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa”<sup>8</sup>.

### **3. Hồ Chí Minh xác định đúng đắn những nội dung cơ bản của cách mạng Việt Nam**

Khi xác định giai đoạn đầu của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trên phạm vi thế giới. Cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”<sup>9</sup>. Tính chất cách mạng vô sản Việt Nam qui định mục tiêu, nhiệm vụ, lực lượng cách mạng, giai cấp lãnh đạo cũng như mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với các lực lượng cách mạng thế giới.

Mục tiêu bao trùm, bất biến của cách mạng Việt Nam là độc lập cho dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân. Để đạt mục tiêu ấy, cách mạng Việt Nam có nhiệm vụ tiến hành thành công cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh đã vượt qua hạn chế của Quốc tế Cộng sản trong chỉ đạo thực

hiện cách mạng dân tộc dân chủ ở các nước thuộc địa. Quốc tế Cộng sản nhấn mạnh sự ngang bằng, thậm chí đề cao nhiệm vụ dân chủ hơn nhiệm vụ dân tộc. Hồ Chí Minh cho rằng giải quyết vấn đề dân tộc và dân chủ đều là nhiệm vụ chiến lược và có mối quan hệ với nhau. Và trong điều kiện Việt Nam thì độc lập dân tộc nổi lên là nhiệm vụ hàng đầu, là mục tiêu trực tiếp, trước hết của cách mạng Việt Nam. Giải quyết nhiệm vụ dân tộc thực chất cũng đã từng bước thực hiện nhiệm vụ dân chủ.

Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng giữa hai giai đoạn của cách mạng Việt Nam. Hoàn thành triệt để cách mạng dân tộc dân chủ sẽ tạo tiền đề trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội để đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa là bước phát triển tất yếu của giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ đã thành công, và xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra những cơ sở để củng cố và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội được xây dựng thành công thì cách mạng Việt Nam mới “thắng lợi hoàn toàn”, mới đạt được tính triệt để cách mạng: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải cấp và giải phóng con người.

Hồ Chí Minh chỉ ra lôgic tất yếu của cách mạng Việt Nam mang tính chất cách mạng vô sản thì tất yếu vai trò lãnh đạo phải thuộc về giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau 21 năm Đảng ra đời, vào mùa Xuân 1951, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”<sup>10</sup>. Theo Người, Đảng không có lợi ích

riêng, chỉ có một lợi ích phấn đấu cho độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, làm cho toàn dân được tự do hạnh phúc. Để hoàn thành vai trò lãnh đạo cách mạng của dân tộc, Hồ Chí Minh chủ trương và thực hành xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và kiểu mẫu - tất cả cán bộ, đảng viên phải ra sức rèn luyện, phấn đấu để làm cho “Đảng ta là đạo đức, là văn minh; Là thống nhất, độc lập, là hoà bình ấm no”<sup>11</sup>.

Về lực lượng của cách mạng Việt Nam, ngay từ năm 1924, khi đang hoạt động trong bộ máy của Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh thể hiện quan điểm của mình: Ở Việt Nam có truyền thống yêu nước: các giai cấp, tầng lớp đều bị thực dân Pháp áp bức, bóc lột và chèn ép; bởi vậy họ có chung một khát vọng độc lập cho dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân. Trong điều kiện đó thì chủ nghĩa yêu nước – “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”<sup>12</sup>, là “động lực vĩ đại, và duy nhất”<sup>13</sup> có thể tập hợp tất cả mọi người Việt Nam vào một đội ngũ đánh thắng thực dân giành độc lập cho dân tộc. Và Người đề nghị: Hãy “phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản”<sup>14</sup>. Người tin tưởng là khi thắng lợi, nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế. Với quan điểm này, Hồ Chí Minh đã vượt qua được sự hạn chế của Quốc tế Cộng sản.

Giai đoạn thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ “thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền”. Bởi vậy, Hồ Chí Minh xác định lực lượng cách mạng giai đoạn này: “công nông là người chủ cách mệnh”, “là gốc cách mệnh”, “còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ... là

bầu bạn cách mệnh”. Tức là trên cơ sở liên minh công nông là gốc, “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”: còn đối với “phú nông, *trung, tiểu địa chủ* và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng” thì phải làm cho họ trung lập và kéo về phe cách mạng. Như vậy lực lượng cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam là dưới sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng khối liên minh công nông làm gốc để đoàn kết toàn dân tộc thành một khối vững chắc nhằm: “a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.

b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”<sup>15</sup>.

Bước vào giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh tiếp tục quan điểm xây dựng lực lượng cách mạng của giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ, nhưng có phát triển và làm rõ thêm hai vấn đề: Thứ nhất là, xuất phát từ vai trò của trí thức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh đã xác định khối liên minh công nông vững chắc cần đoàn kết chặt chẽ với tầng lớp lao động trí óc - tức xây dựng liên minh công-nông-trí thức làm cơ sở đoàn kết toàn dân tộc. Thứ hai là, thực hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, có ý kiến nêu giai cấp tư sản phải là đối tượng cần đánh đổ. Hồ Chí Minh xác định giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam đã đi theo Đảng làm cách mạng dân tộc dân chủ, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa họ chấp hành đường lối của Đảng, tư sản dân tộc vẫn là thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất. Như vậy tư sản dân tộc vẫn là một bộ phận của lực lượng cách mạng xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên lập trường giai cấp công nhân, Hồ Chí Minh đã giải quyết nhuần nhuyễn vấn đề dân tộc

và giai cấp trong quá trình xây dựng lực lượng cách mạng, nhờ vậy mà cách mạng Việt Nam luôn luôn có lực lượng đông đảo và mạnh nhất làm cơ sở cho mọi thắng lợi của cách mạng.

Hồ Chí Minh xác định rõ cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Ai làm cách mạng trong thế giới đều là đồng chí của nhân dân Việt Nam. Cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi phải biết đoàn kết với các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới. Thực hiện đoàn kết quốc tế phải trên cơ sở tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính – “Muốn người giúp cho, thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã”. Và phải có nghĩa vụ với quốc tế “giúp bạn là mình tự giúp mình”.

Có thể thấy những nội dung cơ bản của cách mạng Việt Nam do Hồ Chí Minh xác định (trước đó những người Việt Nam yêu nước chưa ai xác định được) đã được hiện thực hóa vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, dẫn tới Cách mạng tháng Tám thành công, kháng chiến thắng lợi, đất nước thống nhất, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Những quan điểm đó của Hồ Chí Minh hiện nay vẫn là nguồn sáng dẫn dắt sự nghiệp đổi mới của đất nước đi tới thành công.

1, 2, 3, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.2, tr. 274, 270, 280, 280

5. *Sđđ*, T.10, tr.127

6. *V.I. Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1980, T.41, tr.295

7, 15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Sđđ, T.3, tr.1, 1

8. *Sđđ*, T.9, tr.581

9. *Sđđ*, T.12, tr.304, 305

10. *Sđđ*, T.6, tr.175

11. *Sđđ*, T.10, tr.5

12, 13, 14. *Sđđ*, T.1, tr.466, 467, 467.